TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM **CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM HẢI VÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-XMHV	*Đà Nẵng, ngày tháng năm 2021*

BÁO CÁO
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020
KẾ HOẠCH SXKD & ĐTXD NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

I. Đánh giá tình hình năm 2020

Do ảnh hưởng diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 từ đầu năm đến nay ở phạm vi toàn cầu và tại Việt Nam, cùng với mưa bão, lũ lụt tại các tỉnh Miền Trung ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế toàn cầu và Việt Nam. Năm 2020, cả nước có 5 địa phương tăng trưởng âm, trong đó tại Miền Trung có 4 địa phương bao gồm: Đà Nẵng tăng trưởng âm 9,77%, Quảng Nam tăng trưởng âm 6,89%, Quãng Ngãi tăng trưởng âm 1,02% và Khánh Hòa tăng trưởng âm 10,52%

Năm 2020, GDP toàn cầu âm khoảng 5%, GDP của Việt Nam tăng trưởng 2,91% (đây là mức tăng trưởng thấp nhất giai đoạn 2011-2020), trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,23% so với năm 2019. Thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định, thanh khoản tốt, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay cơ bản ổn định. Ngành công nghiệp năm 2020 tăng 3,36% so với năm 2019.

Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh quyết liệt do cung vượt cao so với cầu; sản lượng và giá bán (xi măng, clinker) đều giảm so với năm 2019. Đặc biệt là khu vực Miền Trung và Tây Nguyên, nhu cầu giảm từ 40-50% trong Quý 4/2020, giá xi măng giảm từ 60.000 đ/tấn đến 80.000 đ/tấn tùy từng thương hiệu và địa bàn; việc xuất khẩu cũng rất khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã gây áp lực ngược trở lại thị trường trong nước, khiến thị trường trong nước đã khó khăn lại càng khó khăn hơn, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất xi măng.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2019	So sánh (%)	
						NQ ĐHĐCĐ	Cùng kỳ
I	**Sản xuất**						
1	Clinker	Tấn	530.000	475.076	524.819	89,64	90,52
2	Xi măng	Tấn	700.000	513.563	654.365	73,37	78,48
II	**Tiêu Thụ**	**Tấn**	**920.000**	**698.169**	**993.600**	75,89	70,27
1	Clinker	Tấn	220.000	190.504	335.941	86,59	56,71
2	Xi măng	Tấn	700.000	507.665	657.659	72,52	77,19
2.1	Hải Vân	Tấn	47.000	64.613	234.457	137,47	27,56
2.2	Gia công HT	Tấn	653.000	443.052	423.202	67,85	104,69
III	**Các chỉ tiêu tài chính**						
1	Doanh thu thuần	Tr. đ	837.548	636.969	869.587	76,05	73,25
2	LN trước thuế	Tr. đ	7.044	5.211	6.403	73,98	81,38
3	Nộp ngân sách	Tr. đ	25.000	25.733	30.808	102,93	83,53
4	Tổng quỹ tiền lương	Tr. đ	63.238	57.217	57.960	90,48	98,72
5	Thu nhập NLĐ	Tr. đ	12,4	11,57	10,59	93,31	109,23
6	Lao động bình quân	Người	425	412	456	96,94	90,35

2. Đánh giá chung:

Công tác sản xuất:

Trong năm 2020 hầu hết các thiết bị đều hoạt động ổn định, đạt và vượt công suất thiết kế đảm bảo năng suất, chất lượng. Công tác sữa chữa bảo dưỡng thực hiện theo đúng kế hoạch, công tác vận hành thiết bị được tuân thủ theo đúng qui trình hướng dẫn. Thực hiện kiểm tra giám sát trình trạng thiết bị thông qua các checklist do tổ CBM thực hiện.Trong quá trình vận hành thiết bị các sự cố xảy ra đều được khắc phục kịp thời, đảm bảo sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường.

Sản lượng sản xuất clinker năm 2020 được 475.076 tấn, bằng 89,64% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ, giảm 9,48% so với năm trước. Nguyên nhân giảm sản lượng clinker do mưa bão, ngập lụt kéo dài, sản lượng tiêu thụ thấp, không nhập được nguyên liệu sản xuất và cũng không bán được do khách hàng không thể vận chuyển clinker ra cảng,đầy silo chứa nên đã chủ động dừng lò do để hạn chế đổ bãi. Thời gian hoạt động của lò năm 2020 là 296 ngày.

Sản lượng sản xuất xi măng năm 2020 được 513.563 tấn, bằng 73,37% nghị quyết ĐHĐCĐ, giảm 21,52% so với năm 2019; chất lượng xi măng bao và rời đều đáp ứng yêu cầu của TCVN 6260.

Chất lượng clinker Vạn Ninh chưađáp ứng được độ lưu sụt của bê tông do thiết bị thuộc thế hệ cũnên phải thực hiện mua clinker để sản xuất xi măng rời Công nghiệp cung cấp cho hệ thống trạm trộn, cường độ clinker Vạn Ninh thấp R28=47,4Mpa.

Tiêu hao nhiệt và điện trong sản xuất clinker tương đương với kế hoạch, giảm so với năm trước và so với bình quân toàn ngành, chi phí than và điện để sản xuất clinker của Công ty cao hơn từ 60.000-65.000 đồng/tấn.

Đối với sản xuất xi măng: tiêu hao điện gần tương đương kế hoạch và cùng kỳ, tuy nhiên định mức tiêu hao clinker cho sản xuất xi măng PCB40 bao và PCB 40 rời công nghiệp cao hơn kế hoạch và cùng kỳ do xử lý clinker bãi.

Công tác bảo vệ môi trường: Thường xuyên bảo dưỡng hệ thống lọc bụi và không có hiện tượng phát tán bụi ra môi trường bên ngoài. Trồng bổ sung thêm cây xanh, cải tạo cảnh quan môi trường xanh- sạch- đẹp. Thực hiện tốt công tác an toàn lao động cho người và thiết bị, năm 2020 không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người.

Công tác tiêu thụ:

Tổng sản phẩm tiêu thụ năm 2020 được 698.169 tấn, bằng 75,89 % Nghị quyết ĐHĐCĐ, giảm 29,73 % so với năm 2019.

Trong đó, tiêu thụ clinker được 190.504 tấn, bằng 86,59 % nghị quyết ĐHĐCĐ, giảm 43,29 % so với năm 2019.

Giá clinker biến động liên tục, 9 tháng đầu năm giá clinker giảm, sang nửa tháng 9,10 và đầu tháng 11 giá clinker có xu hướng tăng, nhưng Công ty không xuất bán được do mưa bão, lũ lụt, ngập úng kéo dài, Công ty phải chủ động dừng lò để tránh đổ clinker ra bãi; 2 tháng cuối năm giá clinker giảm mạnh, lượng clinker ở phía Bắc dư thừa lớn, nhiều khách hàng đã trả tiền trước chưa nhận được trong đợt mưa bão vẫn không nhận hàng.

Tiêu thụ xi măng thực hiện được 507.665 tấn, bằng 72,52 % nghị quyết ĐHĐCĐ, giảm 22,81 % so với năm 2019; (trong đó GC Hoàng Thạch 443.052 tấn, bằng 67,85% nghị quyết ĐHĐCĐ).

Năm 2020, Công ty tiếp tục triển khai việc thực hiện gia công xi măng Vicem Hoàng Thạch tại Hải Vân thông qua hợp đồng gia công giữa Công ty TNHH MTV Vicem Hoàng Thạch và Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân.

Với năng lực tài chính của mình, VICEM Hoàng Thạch đã hỗ trợ cho Công ty trong việc cân đối, giảm thiểu hụt dòng tiền do sản lượng tiêu thụ giảm. Năm qua, Công ty đã trả nợ vay dài hạn được 124 tỷ đồng, trong đó trả trước

hạn được 119 tỷ đồng, dư nợ dài hạn đến 31/12/2020 còn 38,4 tỷ đồng, chi phí tài chính năm 2020 giảm 11,656 tỷ đồng so với năm 2019.

Tuy nhiên, sản lượng xi măng gia công chưa đạt mục tiêu đề ra nguyên nhân do thị trường xi măng vẫn trong tình trạng cung vượt cầu khoảng 30% (cung khoảng 105 triệu tấn; cầu khoảng 65 triệu tấn) dư thừa từ 35 - 40 triệu tấn, kinh tế tại các địa bàn chủ đạo tiêu thụ xi măng của Công ty đều tăng trưởng âm, thị trường xi măng tại khu vực Miền Trung- Tây Nguyên năm 2020 giảm khoảng 20% - 25% do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, thiên tai, bão lũ, thu nhập của người dân giảm, việc đầu tư xây dựng hạ tầng cho dịch vụ du lịch dừng do hoạt động du lịch giảm và chưa thể phục hồi làm cho nhu cầu xi măng giảm sâu,cạnh tranh về giá giữa các thương hiệu làm giá xi măng trên thị trường giảm từ 60.000 – 80.000 đồng/tấn, xi măng giá rẻ phù hợp với thị hiếu và thu nhập được nhiều người tiêu dùng lựa chọn.

Trước diễn biến thị trường, để đảm bảo giữ vững thị phần, duy trì sản lượng gia công và phù hợp mặt bằng giá thị trường, năm 2020 đơn giá gia công xi măng bình quân giảm 28.280 đồng/tấn (chưa bao gồm thuế GTGT) so với năm 2019. Việc cạnh tranh về giá vẫn đang tiếp diễn do thừa cung lớn, thu nhập của người dân vẫn chưa tăng nên nhu cầu cũng không tăng.

Công tác tài chính

Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2020 đạt 637,17 tỷ đồng (trong đó: doanh thu thuần 636,97 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác 0,20 tỷ đồng) đạt 73,11% so với Nghị quyết và 76,08% so với thực hiện năm 2019. Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty đạt lần lượt 5,211 tỷ đồng và 4,457 tỷ đồng, tương ứng với 73,98% và 79,09% so với Nghị quyết đề ra, bằng 81,39% và 87,75% so với cùng kỳ năm 2019.

Trước thực tế khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm, cùng với tình hình chung của thị trường xi măng trong năm 2020, cung đang vượt cầu, Công ty đã tìm mọi biện pháp tiết giảm chi phí nhằm giảm giá thành sản xuất sản phẩm đồng thời giảm các chi phí quản lý, bán hàng và chi phí tài chính. Tuy nhiên, sản lượng xuất xi măng và clinker không đạt được như Nghị quyết đề ra, giảm so với năm trước và đây cũng là nguyên nhân chính làm giảm lợi nhuận so Nghị quyết và năm 2019.

Công tác hạch toán kế toán kịp thời và đúng quy định, tăng cường công tác quản lý nợ, tập trung thu hồi công nợ, nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2020: 19,05 tỷ đồng giảm 30% so với tại ngày 31.12.2019 (27,4 tỷ đồng); cân đối nguồn vốn, đảm bảo dòng tiền cho sản xuất kinh doanh; chi trả lương

cho người lao động, nộp ngân sách nhà nước đầy đủ, đúng hạn. Công ty bảo toàn và phát triển vốn.

Các công tác khác

Công tác mua sắm vật tư, nguyên vật liệu:Việc mua sắm hàng hóa và dịch vụ thuê ngoài được thực hiện theo đúng các quy định của Công ty, đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý.

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện đàm phán, giảm giá được một số các nguyên nhiên vật liệu đầu vào như thạch cao giảm 20.000 đồng/tấn, xỉ giảm 75.000 đồng/tấn, thangiảm bình quân 75.829 đồng/tấn, vận chuyểngiảm 5.000 đồng/tấn, phụ gia giảm 15.000 đồng/tấn,... góp phần giảm chi phí, giảm giá thành, tăng lợi nhuận.

Tuy nhiên, công tác mua sắm vật tư nguyên vật liệu trong năm 2020 cũng gặp nhiều khó khăn do dịch COVID-19, mưa bão, ngập lụt làm cho vận chuyển bị gián đoạn: Thạch cao nhập khẩu từ Lào tạm thời đóng cửa khẩu do dịch, xỉ lò cao không vận chuyển về công ty do thời tiết xấu mưa bão nên tàu biển không hoạt động được, vận chuyển Clinker từ nhà máy Vạn Ninh về Hải Vân bị tắc nghẽn do mưa lụt tại các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế kéo dài ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác tổ chức lao động tiền lương: Rà soát mô hình tổ chức các đơn vị trực thuộc, bố trí sắp xếp, định biên lại lao động cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm tăng năng suất lao động.

Thực hiện sáp nhập Phòng Công nghệ thông tin vào Phòng Tổ chức Hành chính; Tại Nhà máy Xi măng Vạn Ninh: sáp nhậpXưởng Xi măng vào Xưởng Clinker, sáp nhập bộ phận vận hành điều khiển trung tâm tại các Xưởng vào Phòng Kỹ thuật qua đó tinh giản bộ máy quản lý, tăng hiệu quả trong công tác quản lý điều hành.

Lao động bình quân hiện năm 2020 (412 người) giảm được 3,06 % so với Nghị quyết ĐHĐCĐ (425 người) và giảm 9,65% so với thực hiện năm 2019 (456 người)

Mặc dù năm 2020 Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng vẫn duy trì ổn định việc làm, đời sống của CBCNV được đảm bảo. Thu nhập bình quân của người lao động 11,57 triệu đồng/người/tháng, bằng 93,31% Nghị quyết ĐHĐCĐ, tăng 9,23% so với năm 2019.

Thực hiện điều chỉnh tăng mức đóng BHXH cho người lao động để tiến đến tiếp cận tiền lương đóng BHXH ngang bằng so với lương thực nhận theo quy định.

Công tác đầu tư xây dựng:

Dự án Kho trung chuyển Quy Nhơn: Đã thực hiện xong việc lập báo cáo quyết toán, đã thực hiện việc kiểm toán báo cáo quyết toán dự án, đang triển khai thực hiệnthẩm tra đểtrình Tổng công ty thỏa thuận, HĐQT phê duyệt.

Dự án lắp đặt hệ thống quan trắc online: Đã hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc online, hiện đang thực hiện kết nối với Sở TNMT tỉnh Quảng Bình và thành phố Đà Nẵng.

Dự án mỏ Hốc khế: Công ty đang bám sát các Sở, ban ngành để chấp thuận việc lập và phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500, triển khai thủ tục giao đất, cho thuê đất khu nhà xưởng, khu chế biến của mỏ Hốc Khế.

Mỏ đá vôi Đông Nam Lèng Áng: Hiện nay, mỏ mới chỉ có thiết kế cơ sở chưa có Bản vẽ thiết kế thi công XDCB; Thiết kế khai thác mỏ. Sau khi nhận chuyển nhượng, Công ty đã kế thừa hiện trạng khai thác của chủ đầu tư cũ, vừa tiếp tục khai thác để cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy vừa khắc phục những hạn chế trong khai thác. Do vậy, cần phải điều chỉnh nội dung dự án, chủ đầu tư để làm cơ sở tổ chức đấu thầu thiết kế bản vẽ thi công XDCB; Thiết kế khai thác mỏ nhằm đưa mỏ vào khai thác đúng với giấy phép; đảm bảo an toàn lao động; ổn định sản lượng khai thác.

Mỏ Cát Kết: Hoàn thành việc thuê đất giai đoạn 1 với diện tích 1,3 ha và đã tổ chức khai thác (phần đất này thuộc sở hữu của UBND xã Vạn Ninh), đối với phần diện tích còn lại của mỏ là 8,5 ha thuộc sở hữu của hộ gia đình (ông Hoàng Diện), tiếp tục triển khai đền bù, giải phóng mặt bằng phần còn lại của mỏ 8,5 ha để đưa vào khai thác, nhằm đáp ứng một phần nguồn nguyên liệu sản xuất clinker.

Mỏ sét tại Vạn Ninh: Thực hiện việc bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 -2030 với tỉnh Quảng Bình; trình Hội đồng quản trị điều chỉnh dự án do chi phí bồi thường GPMB tăng.

Công tác Quản trị và công nghệ thông tin:

Rà soát, sửa đổi ban hành các quy chế, quy định phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế công ty.

Hoàn thành và đưa vào sử dụng chính thức phần mềm Quản lý Văn bản điều hành E-Office theo yêu cầu của Vicem.

Tiếp tục hoàn thiện việc nâng cấp phần mềm Kế toán FAST 2002C lên Fast Business Online cho phù hợp với mô hình sản xuất tại Công ty.

Công tác xã hội, cộng đồng:

Thực hiện các chương trình từ thiện, trách nhiệm đối với cộng đồng, ủng hộ địa phương trong các chương trình xã hội, ủng hộ các gia đình chính sách, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bão vùng lũ tại Tỉnh Quảng Bình.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2021:

1. Nhận định tình hình kinh tế xã hội năm 2021

Năm 2021 tình hình quốc tế, trong nước dự báo có những thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen, trong đó đại dịch Covid-19 tiếp tục tác động tiêu cực trên nhiều mặt đến kinh tế thế giới và nước ta.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã đề ra mục tiêu tổng quát cho năm 2021 là tập trung thực hiện hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh, phát triển mạnh thị trường trong nước. Cụ thể: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 tăng khoảng 6%, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng khoảng 4%, Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội khoảng 4,8%.

Các yếu tố ảnh hưởng đến ngành xi măng Việt Nam:

Thuận lợi:

Chính phủ có nhiều giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn như: Giảm thuế, hoãn nộp thuế và miễn phí sử dụng đất đối với các doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công và vốn ODA.

Hoạt động dịch vụ, thương mại hàng hóa với nhiều quốc gia có khả năng được khôi phục trở lại.

Khó khăn:

Đại dịch Covid-19 trên thế giới còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, khó lường và khả năng sẽ kéo dài tại nhiều quốc gia.

Giá nguyên liệu đầu vào có xu hướng tăng mạnh đặc biệt là giá than, thạch cao, phụ gia, xỉ, xăng dầu, vận chuyển đường biển quốc tế...

Xu hướng chuyển dịch từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng rõ nét dẫn đến giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Thu nhập của người dân năm 2020 giảm, xây dựng dân dụng khó có khả năng phục hồi trong năm 2021.

Nguồn cung xi măng trong nước tiếp tục duy trì ở mức rất cao (dự kiến nguồn cung xi măng năm 2021 khoảng 106 triệu tấn, trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ xi măng toàn xã hội năm 2021 khoảng 66 triệu tấn) dẫn tới cạnh tranh tại thị trường xi măng trong nước ngày càng khốc liệt, đặc biệt là canh tranh về giá.

Kinh tế tại Khu vực Miền Trung dự kiến có phục hồi nhưng chậm, nhu cầu tiêu thụ xi măng tại Miền Trung trong đó Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi – thị trường tiêu thụ chính của Công ty được dự báo sẽ tăng trưởng thấp, đầu tư cho xây dựng không nhiều do tiếp tục ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid đang diễn biến hết sức phức tạp nên hoạt động du lịch chưa thể phục hồi ngay, thu nhập của người dân giảm, quá nhiều khách sạn và địa điểm du lịch bị đầu tư dư thừa trong giai đoạn trước.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021
1	**Sản lượng sản xuất**		
1.1	Clinker	Tấn	500.000
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	700.000
	Trong đó		
	Gia công Hoàng Thạch	*Tấn*	*600.000*
	Hải Vân	*Tấn*	*100.000*
2	**Sản lượng tiêu thụ**		**920.000**
2.1	Clinker	Tấn	220.000
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	700.000
	Trong đó		
	Gia công Hoàng Thạch	*Tấn*	*600.000*
	Hải Vân	*Tấn*	*100.000*
3	**Doanh thu và thu nhập khác**	**Tr.đồng**	**815.491**
4	**Lợi nhuận**		
4.1	*Lợi nhuận trước thuế*	*Tr.đồng*	*6.152*
4.2	*Lợi nhuận trước thuế chưa tính CLTG*	*Tr.đồng*	*6.152*
5	**Lợi nhuận sau thuế**	**Tr.đồng**	**4.922**
6	**Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu**	**%**	**1,14**
7	**Nộp ngân sách nhà nước**	**Tr.đồng**	**26.000**
8	**Quỹ tiền lương**	**Tr.đồng**	**63.255**
9	**Số lao động trong năm**	**Người**	**402**

3. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021:

TT	Loại công trình	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2021					
			Kế hoạch khối lượng				Kế hoạch vốn thanh toán	
			Tổng số	Xây dựng	Thiết bị	Khác	Thanh toán	Cơ cấu nguồn vốn

							năm kế hoạch	Tổng số	Vay trong nước	Vốn tự có
	TỔNG CỘNG CHUNG	**335.051**	**50.394**	**20.270**	**3.300**	**26.824**	**63.413**	**63.413**	**34.711**	**28.702**
	Dự án nhóm C	***335.051***	***50.394***	***20.270***	***3.300***	***26.824***	***63.413***	***63.413***	***34.711***	***28.702***
1	Dự án quan trắc online	8.500					4.019	4.019	4.019	
2	Dự án mỏ đá Hốc Khê 1	14.713	3.000	2.000		1.000	3.000	3.000		3.000
3	Dự án mỏ sét Đội 3	39.120	20.000	4.000		16.000	20.000	20.000	20.000	
4	Dự án mỏ đá vôi Đông Nam Lèn Áng - Thiết kế BVTC	105.000	3.574			3.574	3.574	3.574		3.574
5	Dự án kho trung chuyển xi măng tại Quy Nhơn	49.898					9.000	9.000		9.000
6	Dự án dây chuyền nghiền, đóng bao tại Vạn Ninh	100.000	6.000			6.000	6.000	6.000		6.000
7	Dự án si lô thép tại Quy Nhơn	17.820	17.820	14.270	3.300	250	17.820	17.820	10.692	7.128

III. Giải pháp thực hiện:

1. Công tác sản xuất:

Duy trì sản xuất ổn định, cân đối tính toán hợp lý sản lượng sản xuất tối ưu nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường và mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

Kiểm tra, phòng ngừa thiết bị, nâng cao chất lượng sửa chữa bảo dưỡng đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định. Xây dựng kế hoạch chạy máy hợp lý, nhằm đem lại hiệu quả tối đa.

Chủ động, linh hoạt trong sản xuất, cân đối sản lượng sản xuất clinker tối ưu, phù hợp với diễn biến thị trường.

Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm, giảm các tiêu hao năng lượng, nguyên vật liệu, tăng năng suất.

Hoàn thiện việc đầu tư các mỏ nguyên liệu, đưa vào khai thác mỏ nguyên liệu để chủ động nguồn nguyên liệu cho sản xuất và giảm chi phí.

Công tác môi trường và an toàn: Chú trọng công tác an toàn lao động cho người và thiết bị, rà soát những nguy cơ gây mất ATLĐ nhất là những vị trí có nguy cơ rủi ro tiềm ẩn. Quan tâm công tác bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm nguồn nguyên liệu.

Nghiên cứu phát triển thêm dòng sản phẩm mới hướng đến sản phẩm xi măng xây tô với giá thành thấp, giá bán cạnh tranh ở phân khúc giá thấp.

2. Công tác tiêu thụ:

Phối hợp với Vicem Hoàng Thạch xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, chính sách, kênh phân phối phù hợp với tình hình thị trường đảm bảo phát triển thị trường.

Chủ động xây dựng kế hoạch tiêu thụ Clinker phù hợp với diễn biến thị trường, cân đối,quyết định việc mua bán clinker trên cơ sở tối ưu nhất.

3. Tài chính:

Rà soát các chi phí và tìm các biện pháp để giảm chi phí, giảm giá thành, bảo toàn và phát triển vốn, trích lập dự phòng nợ khó đòi.

Xây dựng kế hoạch, cân đối dòng tiền đảm bảo cho sản xuất kinh doanh được liên tục trên cơ sở:

Rà xoát, xây dựng định mức dự trữhợp lý vật tư, nguyên vật liệu,.. đảm bảo ổn định sản xuất, kinh doanh và tối ưu sử dụng vốn lưu động;

Tăng cường công tác quản lý công nợ phải trả, đàm phán nợ nhà cung cấp về thời hạn thanh toán, hạn chế ứng trước khi mua sắm vật tư, nguyên liệu;

Tìm thêm các ngân hàng để tài trợ vốn cho sản xuất kinh doanh nhằm nâng hạn mức nợ vàđảm bảo việc vay vốn với lãi suất tốt nhất;

4. Công tác đầu tư:

Dự án Kho trung chuyển xi măng Quy Nhơn: Thực hiện thẩm tra báo cáo quyết toán dự án, báo cáo Tổng công ty thỏa thuận, trình HĐQT phê duyệt.

Dự án lắp đặt hệ thống quan trắc online: Thực hiện việc chạy thử, nghiệm thu, quyết toán dự án, thực hiện kết nối về sở TNMT tỉnh Quảng Bình và thành phố Đà Nẵng.

Mỏ đá vôi Đông Nam Lèng Áng: Thực hiện điều chỉnh dự án, tổ chức đấu thầu thiết kế bản vẽ thi công XDCB; Thiết kế khai thác mỏ nhằm đưa mỏ vào khai thác đúng với giấy phép khai thác; đảm bảo an toàn lao động; ổn định sản lượng khai thác.

Mỏ Cát Kết: Thỏa thuận thống nhất đơn giá đền bù trình HĐQT phê duyệt thực hiện giải phóng mặt bằngvới phần diện tích còn lại của mỏ là 8,5 ha với hộ dân, thực hiện việc thuê đất để đưa vào khai thác, nhằm đáp ứng một phần nguồn nguyên liệu sản xuất clinker.

Mỏ Hốc Khế: Tiếp tục làm việc với cơ quan chức năng về thủ tục giao đất, cho thuê đất khu nhà xưởng, khu chế biến của mỏ Hốc Khế.

Dự án đầu tư silo thép: Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình các cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định. Thực hiện các thủ tục pháp lý với Cảng Quy Nhơn và địa phương; tổ chức đấu thầu thực hiện lắp đặt;

Dự án dây chuyền nghiền đóng bao Vạn Ninh: Thực hiện các thủ tục pháp lý với địa phương; Báo cáo VICEM thỏa thuận chủ trương đầu tư; Lập BCNCKT báo cáo VICEM và các hồ sơ tư vấn khác.

5. Tổ chức, lao động, tiền lương, tái cơ cấu:

Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, định biên lại lao độngtrên nguyên tắc gọn nhẹ, linh hoạt với chức năng nhiệm vụ cụ thể tránh chồng chéo, trách nhiệm rõ ràng nhằm tăng năng suất lao động với mục tiêu sử dụng lao động hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

Triển khai thực hiện thuê ngoài tại một số phần việc: Vệ sinh công nghiệp, bốc xếp xi măng, bảo vệ, nấu ăn ca. Trong quý 1/2021 thí điểm thuê ngoài phần việc bốc bao xi măng tại dây chuyền 2 Xưởng Xi măng, qua đó giảm được 13 lao động, làm lợi hàng tỷ đồng/năm.

Nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, phân phối tiền lương trên cơ sở hiệu quả công việc.

6. Công tác quản trị và điều hành khác:

Rà soát, sửa đổi và xây dựng các quy chế nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luậthiện hành và tình hình thực tiễn của Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021của Vicem Hải Vân.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Lưu